

THỦ TƯỚNG CHÍNH  
PHỦ  
Số: 582/TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 1 tháng 12 năm 1993

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Về việc chuẩn y điều lệ hội đồng liên minh các hợp tác xã Việt Nam.*

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Xét báo cáo kết quả Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Hội đồng Liên minh các Hợp tác xã Việt Nam,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** - Chuẩn y điều lệ Hội đồng Liên minh các Hợp tác xã Việt Nam do đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Hội đồng Liên minh các Hợp tác xã Việt Nam thông qua ngày 30 tháng 10 năm 1993 (toàn văn kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** - Quyết định này có hiệu lực từ ngày ban hành, những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** - Chủ tịch Ban chấp hành Hội đồng Trung ương liên minh các Hợp tác xã Việt Nam, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**ĐIỀU LỆ**

**HỘI ĐỒNG LIÊN MINH CÁC HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM**

*(Đã được Thủ tướng Chính phủ chuẩn y  
tại Quyết định số 582-TTg ngày 1-12-1993).*

## CHƯƠNG I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** - Hội đồng Liên minh các Hợp tác xã Việt Nam (dưới đây gọi tắt là Hội đồng) là tổ chức kinh tế - xã hội của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (gọi chung là hợp tác xã) hoạt động trong các lĩnh vực công nghiệp, thủ công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, thương mại, dịch vụ; được thành lập theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, cùng có lợi; đại diện cho các thành viên trong quan hệ đối nội, đối ngoại; nhằm mục đích phát triển hoạt động kinh tế, xã hội của các hợp tác xã theo đường lối của Đảng và Pháp luật của Nhà nước, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội văn minh.

Hội đồng được tổ chức ở Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là tổ chức có tư cách pháp nhân hoạt động theo pháp luật Việt Nam, được Nhà nước công nhận.

Trụ sở của Hội đồng đặt tại Hà nội - Thủ đô nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**Điều 2.** - Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng:

2.1. Tổ chức các hoạt động kinh tế, xã hội, hướng dẫn, tư vấn, dịch vụ những vấn đề pháp luật và quản lý kinh tế nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các hợp tác xã.

2.2. Đại diện quyền lợi của các hợp tác xã phản ánh nguyện vọng, kiến nghị và tham gia góp ý kiến xây dựng, sửa đổi, bổ sung chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan; tuyên truyền, hướng dẫn các thành viên thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2.3. Quan hệ chặt chẽ với các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng; phối hợp với các ngành có liên quan thực hiện đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của các hợp tác xã.

2.4. Tham gia các tổ chức quốc tế tương ứng; tổ chức, hướng dẫn và tiếp nhận sự tài trợ của Nhà nước, sự giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đối với khu vực hợp tác xã. Giúp đỡ các thành viên mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế về kinh tế - xã hội.

## CHƯƠNG II

### THÀNH VIÊN

**Điều 3.** - Các hợp tác xã, các Liên hiệp hợp tác xã sản xuất kinh doanh, các tổ hợp tác hoạt động trong các lĩnh vực công nghiệp, thủ công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, thương mại, dịch vụ tán thành Điều lệ, tự nguyện gia nhập, được Hội đồng công nhận đều trở thành thành viên của Hội đồng.

**Điều 4.** - Quyền của thành viên.

4.1. Được Hội đồng hướng dẫn tạo điều kiện phát triển nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

4.2. Được Hội đồng cung cấp các thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật, giúp đỡ nghiên cứu, học tập ở trong và ngoài nước, nâng cao trình độ quản lý, khoa học - kỹ thuật và nghề nghiệp.

4.3. Được ứng cử, bầu cử các cơ quan lãnh đạo của Hội đồng và có quyền đề nghị bãi miễn các thành viên trong các cơ quan đó.

4.4. Được Hội đồng bảo vệ trước pháp luật khi quyền lợi hợp pháp bị xâm phạm.

4.5. Các thành viên có quyền thảo luận, biểu quyết chất vấn những vấn đề có liên quan và có quyền xin ra khỏi Hội đồng.

**Điều 5.** - Nghĩa vụ của thành viên.

5.1. Thi hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước, Điều lệ và các nghị quyết của Hội đồng.

5.2. Tham gia các hoạt động và chấp hành sự phân công của Hội đồng.

5.3. Đoàn kết, hợp tác với các thành viên khác cùng nhau thực hiện những mục tiêu của Hội đồng và tuyên truyền, vận động, phát triển thành viên mới.

5.4. Đóng hội phí theo quy định của Đại hội.

### CHƯƠNG III

#### HỆ THỐNG TỔ CHỨC

**Điều 6.** - Hội đồng được tổ chức ở Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Cơ quan lãnh đạo Hội đồng Liên minh các Hợp tác xã Việt Nam là Ban chấp hành Hội đồng Trung ương, ở tỉnh, thành phố là Ban chấp hành Hội đồng tỉnh, thành phố.

**Điều 7.** - Đại hội đại biểu thành viên toàn quốc là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội đồng. Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc có giá trị pháp lý đối với toàn thể thành viên.

Đại hội đại biểu thành viên toàn quốc quyết định phương hướng, nhiệm vụ và những vấn đề quan trọng trong hoạt động của Hội đồng, thông qua hoặc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, bầu Ban chấp hành Hội đồng Trung ương.

Đại hội đại biểu thành viên toàn quốc do Ban chấp hành Hội đồng Trung ương triệu tập thường lệ 5 năm một lần hoặc Đại hội bất thường khi có ít nhất 2/3 số ủy viên Ban chấp hành Hội đồng Trung ương hoặc quá nửa số thành viên đề nghị.

**Điều 8.** - Ban chấp hành Hội đồng trung ương là cơ quan lãnh đạo hoạt động của Hội đồng giữa hai kỳ Đại hội, do Đại hội đại biểu toàn quốc bầu ra. Số lượng ủy viên Ban chấp hành Hội đồng Trung ương do Đại hội quyết định.

Nhiệm kỳ của Ban chấp hành Hội đồng Trung ương là thời gian giữa hai kỳ của Đại hội đại biểu thành viên toàn quốc.

Ban chấp hành hội đồng trung ương làm việc theo nguyên tắc dân chủ, quyết định theo đa số. Ban chấp hành Hội đồng Trung ương họp thường lệ 6 tháng một lần, khi cần có thể họp bất thường.

**Điều 9.** - Nhiệm vụ, quyền hạn của ban chấp hành Hội đồng Trung ương.

9.1. Tổ chức thực hiện Điều lệ và các Nghị quyết của Đại hội.

9.2. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch tài chính cụ thể của Hội đồng trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội.

9.3. Nghiên cứu, hướng dẫn đổi mới tổ chức, phương thức hoạt động và phát triển phong trào hợp tác xã.

9.4. Quyết định gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng theo quy định của pháp luật.

9.5. Quyết định của tổ chức, nhân sự, bộ máy giúp việc và các đơn vị trực thuộc.

9.6. Quyết định bổ sung ủy viên của Ban chấp hành Hội đồng Trung ương. Số lượng ủy viên bổ sung không quá 1/3 số ủy viên do Đại hội bầu.

9.7. Xét duyệt, công nhận các tổ chức và thành viên theo quy định của Điều lệ: xét khen thưởng, kỷ luật.

9.8. Bầu Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ban Thường trực và Ban Kiểm tra.

9.9. Chuẩn bị và thông qua báo cáo sẽ trình bày trước Đại hội. Triệu tập Đại hội theo định kỳ và triệu tập Đại hội bất thường.